

Số: 33 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 29 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi là Nghị định số 81/2013/NĐ-CP), Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi là Nghị định số 97/2017/NĐ-CP); Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, như sau:

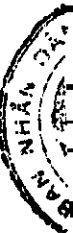
I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đánh giá thực trạng, tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế; đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải được thực hiện thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật



về xử lý vi phạm hành chính; tránh trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

1.1. Nội dung:

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; văn bản chỉ đạo, điều hành của thành phố về quản lý xử lý vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền đã được pháp luật quy định và theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

- Sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

1.2. Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành có liên quan; các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

1.3. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

2. Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

2.1. Nội dung:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn chuyên sâu về các quy định của pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính thông qua các hình thức: hội nghị, hội thảo, tọa đàm, hỏi - đáp pháp luật...

- Biên soạn, phát hành các loại tài liệu (sách nghiệp vụ, tờ gấp, tờ rơi...) phục vụ công tác phổ biến, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Hướng dẫn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2.2. Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; các cơ quan tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

2.3. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

3. Kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

3.1. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố:

a) Thành phần Đoàn kiểm tra:

Giao Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành của thành phố với sự tham gia của đại diện một số sở, ban, ngành; các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện có liên quan.

b) Đối tượng, lĩnh vực và nội dung kiểm tra:

- Đối tượng kiểm tra: Các sở, ban, ngành; các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện (Theo Kế hoạch của Đoàn kiểm tra liên ngành).

- Lĩnh vực kiểm tra: Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, hoạt động đầu tư xây dựng, lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Nội dung kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch cụ thể của Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện không thuộc đối tượng kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố thì tiến hành tự kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện (qua Sở Tư pháp để tổng hợp).

c) Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

d) Thời gian thực hiện: Quý III, Quý IV năm 2019.

3.2. Kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu cụ thể theo Chỉ thị số 40/CT-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố:



a) *Nội dung*: Tiến hành kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng theo quy định tại Chỉ thị số 40/CT-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) *Phân công thực hiện*:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

c) *Thời gian thực hiện*: Năm 2019.

3.3. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) *Nội dung*:

- Các sở, ban, ngành; cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trên địa bàn thành phố.

b) *Phân công thực hiện*:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Thanh tra thành phố, các sở, ban, ngành; các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

c) *Thời gian thực hiện*: Năm 2019.

4. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính:

4.1. *Nội dung thực hiện*:

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 20/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

- Xây dựng, quản lý, khai thác và cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Tư pháp.

4.2. Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

4.3. Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Tư pháp.

5. Điều tra, khảo sát, thống kê về xử lý vi phạm hành chính:

5.1. Nội dung:

Tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê tình hình áp dụng, tuân thủ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố; đánh giá thực trạng, dự báo xu hướng vi phạm pháp luật hành chính, đề xuất các giải pháp khắc phục.

5.2. Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

5.3. Thời gian thực hiện: Quý II, Quý III năm 2019.

6. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

6.1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 31, khoản 33 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ, Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14/12/2018 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Chỉ thị số 40/CT-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.

6.2. Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc các sở, ban, ngành, các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện chế độ báo cáo và có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN



1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

- Chủ trì thực hiện Kế hoạch này và hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn thành phố.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các cơ quan tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn:

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương và gửi kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp.

- Phối hợp cung cấp thông tin và chuẩn bị báo cáo theo Kế hoạch của Đoàn Kiểm tra liên ngành.

3. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách cấp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành, các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Đài PT-THHP, Báo HP, Báo An ninh HP, Công TTĐTTP;
- CVP, các PCVP;
- Các Phòng CV;
- CV: TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

HÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Chuyền